

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST

Ngày: 10-5-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai (theo thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 04/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 6, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh T1 (đã chết) và bà Lê Hồng N; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 22/8/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 02 năm 10 tháng tù theo Bản án số 144/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2021; Ngày 04/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 133/2022/HS-ST, chấp hành án phạt tù xong ngày 26/12/2022. Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2023 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Ông Hà Thạch N2, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Xã Chu Hóa, huyện Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; tạm trú: khu phố 3, phường N, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 01/04/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T đi bộ trên các tuyến đường thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhằm mục đích tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi T đi đến quán hải sản Tuấn Mạnh ở đường D8, khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì gặp chủ quán là anh Nguyễn Văn Hiệp nên T giả vờ hỏi xin việc làm thì anh Hiệp không chấp nhận. Sau đó, T bỏ đi sang quán Hương Gạo (đối diện quán Tuấn Mạnh), địa chỉ tại số 1085, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì T nhìn thấy ông Hà Thạch Nghĩa, sinh năm 1967 (là bảo vệ của quán Hương Gạo) đang nằm ngủ trên sàn nhà bên trong quán và kế bên chỗ ông Nghĩa nằm ngủ có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13, màu xám, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu xanh-đen. Lúc này, T quan sát thấy bên trong quán đang vắng người và ông Nghĩa đang ngủ nên T lén lút đi vào bên trong quán Hương Gạo và dùng tay lấy trộm điện thoại di động nêu trên của ông Nghĩa. Sau đó, T cầm chiếc điện thoại vừa trộm được nhanh chóng đi ra ngoài thì ngay lúc này, T bị anh Nguyễn Văn Hiệp phát hiện, truy hô và bắt giữ được T và thu giữ trong Ti quần bên phải của T vật chứng là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13, màu xám, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu xanh-đen và giao cho Công an phường Chánh Nghĩa. Ngay sau đó, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng T và vật chứng thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13, màu xám, trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng; 01 (một) ốp lưng bằng nhựa màu xanh-đen, trị giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trị giá 4.020.000 (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13, màu xám, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu xanh-đen, quá trình điều tra xác định được là tài sản của ông Hà Thạch Nghĩa. Do đó, ngày 13/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho ông Nghĩa theo Quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ-ĐTTH ngày 13/4/2023; hiện ông Nghĩa không yêu cầu giải quyết thêm gì khác.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 72/QĐ-VKS-HS ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 01/4/2023, tại số 1085, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A13, màu xám, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu xanh-đen của bị hại là ông Hà Thạch N2. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại trị giá 4.020.000 (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 72/QĐ-VKS-HS ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì để có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ngày càng gia tăng về số lượng và tính chất ngày càng phức tạp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong đó, tại Bản án số 133/2022/HS-ST ngày 04/8/2022 Tòa án xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, trong lần phạm tội này bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, đã bị Tòa án xét xử, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng bị cáo không biết tự tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản.

[7] Căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm đủ để đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333, 463 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2023.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.

5/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khương Minh Trí